

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/9/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Khôi.
2. Bà Lê Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang -Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 04 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hồ Viết N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm X (nay là xóm Y), xã NA, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT: Xóm X (nay là xóm Y), xã NA, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 11/12/2019 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn anh Hồ Viết N trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Nguyễn Thị N đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 5 năm 2005 tại UBND xã NT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống

hạnh phúc được khoảng 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình khó khăn, nuôi con vất vả, không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng kinh tế và hạnh phúc gia đình dẫn đến vợ chồng cãi vã, xô xát nhau. Vợ chồng hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Ngày 16/4/2019 chị Nguyễn Thị N về bố mẹ đẻ ở xã NT, huyện Nam Đàn sinh sống để lại hai con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Nay nguyên đơn thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị N. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Viết H, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2006 và Hồ Ngọc Bảo C, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2009. Vợ chồng ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung đến khi các con trưởng thành và không yêu cầu chị Nguyễn Thị N cấp dưỡng. Về tài sản chung và các khoản nợ: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã NA, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Do mâu thuẫn vợ chồng nên tháng 4/2019 chị N về nhà mẹ đẻ là bà Trần Thị N tại xã NT sinh sống nhưng hiện tại chị N cũng không sống cùng bà Trần Thị N mà không thông báo địa chỉ mới cho chính quyền địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, không thông báo cho nguyên đơn anh Hồ Viết N và bà Trần Thị N biết nên xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự thủ tục chung và tiến hành tổng đạt các Thông báo cho chị Nguyễn Thị N theo quy định nhưng chị N vắng mặt nên Tòa án không tiến hành thu thập được lời khai và tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại các xã NA, NT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thì được cung cấp nội dung: Anh Hồ Viết N và chị Nguyễn Thị N kết hôn năm 2005. Sau khi kết hôn anh N chị N sinh sống tại xã NA. Chị Nguyễn Thị N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã NA, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An trong sổ hộ khẩu của chủ hộ là anh Hồ Viết N. Từ năm 2019 đến nay chị N không sinh sống tại xã NA nhưng chưa chuyển khẩu, không khai báo tạm vắng, không đăng ký tạm trú và không thường xuyên sinh sống tại xã NT mà thỉnh thoảng về thăm bố mẹ đẻ nên hiện tại chị N thường xuyên cư trú ở đâu cả hai địa phương đều không biết. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng địa phương không nắm rõ. Anh N và chị N có 02 con chung như nguyên đơn trình bày và hiện đang sống cùng anh Hồ Viết N tại xã NA, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Tại Biên bản lấy lời khai các ngày 26/02/2020, 20/7/2020, bà Trần Thị N là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị N khai: Chị Nguyễn Thị N và anh Hồ Viết N kết hôn

năm 2005. Sau khi kết hôn anh N chị N sinh sống tại xã NA. Khoảng tháng 4/2019 chị N có về nhà bà Trần Thị N sinh sống nhưng hiện tại thì không sinh sống cùng. Bà Trần Thị N không biết hiện tại chị N sinh sống ở đâu vì chị N không thông báo nhưng vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại với nhau. Tất cả các Thông báo, văn bản Tòa án tổng đạt mà bà N nhận hộ thì bà N đều thông báo cho chị N biết nhưng vì công việc nên chị N không thể có mặt để giải quyết vụ việc. Chị N biết việc anh N yêu cầu ly hôn và nguyện vọng của chị N là đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi một con chung nhưng sau khi biết nguyện vọng của các con là được sống cùng anh N nên chị N đồng ý giao hai con cho anh N nuôi dưỡng.

Tại Bản tự khai và các biên bản lấy lời khai, các cháu Hồ Viết H và Hồ Ngọc Bảo C đều trình bày nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn thì được sống cùng bố Hồ Viết N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tổng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản nhưng không có mặt để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hồ Viết N và chị Nguyễn Thị N. Về nuôi con chung: Giao các con chung Hồ Viết H, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2006 và Hồ Ngọc Bảo C, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2009 cho anh Hồ Viết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng

đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị N do anh Hồ Viết N không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về án phí: Anh Hồ Viết N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn anh Hồ Viết N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với bị đơn chị Nguyễn Thị N, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm X (nay là xóm Y), xã NA, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An theo căn cứ tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Viết N và chị Nguyễn Thị N có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01, ngày 13 tháng 5 năm 2005 tại UBND xã NT, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, từ bỏ các quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Căn cứ lời khai của nguyên đơn, lời khai của bà Trần Thị N là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị N và qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do kinh tế gia đình khó khăn, nuôi con vất vả, không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng kinh tế và hạnh phúc gia

đình dẫn đến cãi vã, xô xát nhau. Từ tháng 4/2019 đến nay anh Hồ Viết N và chị Nguyễn Thị N không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Hồ Viết N nhất quyết yêu cầu ly hôn. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Viết N được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, xác định: Anh Hồ Viết N và chị Nguyễn Thị N có 02 con chung là Hồ Viết H, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2006 và Hồ Ngọc Bảo C, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2009. Vợ chồng ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử nhận định: Trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau, các con chung sống cùng anh Hồ Viết N, hiện tại các con học tập, phát triển bình thường, các con có nguyện vọng được sống cùng anh Hồ Viết N nên Hội đồng xét xử giao các con chung cho anh Hồ Viết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với thực tế.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại anh Hồ Viết N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị Nguyễn Thị N.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Xem xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Viết N.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Hồ Viết N và chị Nguyễn Thị N.
2. Về nuôi con chung: Giao các con chung Hồ Viết H, sinh ngày 24 tháng 02 năm 2006 và Hồ Ngọc Bảo C, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2009 cho anh Hồ Viết N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung cho chị Nguyễn Thị N do anh Hồ Viết N không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.
4. Về án phí: Anh Hồ Viết N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0002397, ngày 11 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Anh Hồ Viết N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại